

NGHIÊN CỨU ĐA DẠNG CẢNH QUAN HUYỆN QUAN HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Lê Thị Thuý Hiền¹

Email: lethithuyhienhd@gmail.com

¹Trường ĐH Hồng Đức - Thanh Hoá

Quan Hóa là một huyện miền núi nằm ở phía tây bắc của tỉnh Thanh Hoá. Do đặc điểm vị trí địa lí và tác động của các quá trình tự nhiên, con người, lãnh thổ huyện Quan Hóa có điều kiện tự nhiên đa dạng và phân hoá khác nhau thành 93 loại cảnh quan. Thông qua việc phân tích đặc tính của các nhân tố thành tạo cảnh quan và yêu cầu sinh thái cho sự phát triển kinh tế ở Quan Hóa, tác giả đã đề xuất một số định hướng sử dụng hợp lý lãnh thổ khu vực nghiên cứu.

Nghiên cứu, đánh giá cảnh quan huyện Quan Hóa không chỉ cho phép làm sáng tỏ bản chất của tự nhiên, mà còn làm tăng nhận thức của người dân về vai trò và chức năng của cảnh quan. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong khoa học cũng như thực tế, hơn nữa còn là nguồn tài liệu cho các nhà quản lí và sản xuất đánh giá đúng tiềm năng của mỗi vùng và từ đó đưa ra các định hướng, giải pháp hợp lí trong phát triển bền vững các ngành kinh tế và bảo vệ môi trường.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu cảnh quan (CQ) nói chung và phân vùng CQ nói riêng là hướng nghiên cứu mang tính tổng hợp của địa lí học hiện đại, cho phép xác định những đặc điểm tự nhiên của các khu vực. Trên cơ sở đánh giá tiềm năng tự nhiên của các khu vực đó, đề xuất những giải pháp khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững, phù hợp quy luật tự nhiên.

Quan Hoá là một huyện miền núi nằm ở phía tây bắc của tỉnh Thanh Hoá, có tổng diện tích tự nhiên 990,14 km² [5]. Đây là khu vực có thế mạnh phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp, xây dựng các khu bảo vệ thiên nhiên (BVTN) và phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, hiện nay so với mặt bằng chung của toàn tỉnh thì Quan Hoá còn là một huyện nghèo, có tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm. Khai thác tài nguyên đã có quy hoạch nhưng chưa có đánh giá chi tiết, chưa chú ý đến sự phát triển bền vững (PTBV) và gây ra nhiều hậu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu các CQ nhằm đưa ra cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ sử dụng hợp lý tài nguyên và BVMT về lâu dài là rất cần thiết và cấp bách đối với huyện.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Các điều kiện địa lí tự nhiên, KT - XH huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu: phương pháp thu thập, xử lý tài liệu, phương pháp bản đồ, phương pháp hệ thông tin địa lí, phương pháp phân tích tiếp cận hệ thống... Các phương pháp này được sử dụng phối hợp với nhau để cho kết quả chính xác nhất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội

Quan Hoá là một huyện vùng núi cao có tọa độ địa lí: $20^{\circ}16' - 20^{\circ}39'30''\text{B}$ và $104^{\circ}44' - 105^{\circ}11'30''\text{Đ}$. Phía bắc, nam, đông, tây giáp các tỉnh, huyện: Hoà Bình, Sơn La, Quan Sơn, Bá Thước, Mường Lát, Hòa Phấn (CHDCN Lào). Trong lịch sử phát triển lãnh thổ huyện Quan Hoá bị nhiều lần biến tiến nhấn chìm. Trong giai đoạn Trung sinh, các chu kỳ tạo núi Hecxini và Indoxini đã hình thành các tập đá vôi và đá phiến phân bố khắp huyện. Trong giai đoạn Tân sinh các chuyển động nâng lên làm trẻ hoá địa hình. Quan Hoá có khí hậu nhiệt đới gió mùa có một mùa đông lạnh. Tổng nhiệt độ năm là 8.000°C . Nhiệt độ trung bình tháng Giêng là 15°C (có khu vực 13°C), tháng Bảy dưới 26°C . Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối có thể xuống tới 0°C (trên núi cao có thể xuống tới -2°C), tối cao tuyệt đối có thể lên tới 41°C . Lượng mưa TB năm thay đổi từ 1600 mm (ở Hồi Xuân), 1200-1300 mm (ở Phú Lệ), còn các khu vực khác từ 1700-1900 mm. Điều kiện khí hậu của huyện Quan Hoá nhìn chung có nền nhiệt độ thấp. Mùa hạ mát và mưa nhiều thuận lợi phát triển các tập đoàn cây trồng á nhiệt đới. [6]

Tài nguyên nước đủ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt. Đó là nguồn nước mặt sông Mã, sông Luông, sông Lò và nguồn nước ngầm phong phú. Hệ thống sông Mã là nguồn cung cấp chủ yếu, bắt nguồn từ vùng núi tây bắc chảy qua Lào và chảy vào địa phận huyện Quan Hoá theo hướng nghiêng của địa hình TB-ĐN. Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển hệ thống thủy lợi trong nông nghiệp. Tuy nhiên, do chế độ mưa và chế độ thủy văn của huyện có 2 mùa rõ rệt, một mùa mưa lũ (tập trung vào tháng 8, 9) thường xuất hiện lũ cuốn, gây thiệt hại đến sản xuất và đời sống nhân dân. Một mùa (từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau) thường ít mưa, nước sông Mã thượng nguồn cạn kiệt gây ra tình trạng khô hạn, làm đất chai cứng. [5]

Trước kia, rừng tự nhiên chiếm 70% diện tích, nay chỉ còn 1.387,3 ha và chủ yếu thuộc hai khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông và Pù Hu. Phần còn lại chủ yếu là rừng thứ sinh với các loại tre, nứa, vầu, gỗ tạp, cây bụi... Tuy nhiên, huyện lại có diện tích rừng trồng lên tới 22.864,1 ha (trong đó có 20.000 ha rừng Luông). Ngoài Luông còn trồng các cây lâm nghiệp khác như tre, nứa, cọ

phèn, lát, trầm, keo. Rừng có vai trò rất lớn trong việc giữ mực nước ngầm, hạn chế xói mòn rửa trôi, bảo vệ đất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Đây còn là nguồn nguyên liệu phục vụ cho các cơ sở công nghiệp sản xuất gỗ, giấy, chế biến lâm sản tiêu dùng trong huyện và trong tỉnh.

Đặc điểm kinh tế xã hội của khu vực bị chi phối mạnh mẽ bởi các điều kiện tự nhiên (ĐKTN), tạo cơ hội cũng như thách thức đối với PTBV. Với những tiềm năng tự nhiên như vậy, nhưng khu vực này lại có xuất phát điểm thấp hơn nhiều so với các khu vực khác thuộc tỉnh Thanh Hoá. Quy mô nền kinh tế nhỏ bé; GDP của Quan Hoá mới chỉ chiếm 1,7% GDP của toàn tỉnh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm [6].

3.2. Đặc điểm cảnh quan huyện Quan Hoá

3.2.1. Hệ thống phân loại cảnh quan huyện Quan Hoá

Trên cơ sở tham khảo các hệ thống phân loại CQ của các tác giả trong và ngoài nước đã sử dụng kết hợp với phân tích đặc điểm tự nhiên lãnh thổ, tác giả đã xây dựng hệ thống phân loại cảnh quan khu vực nghiên cứu gồm 6 cấp với chỉ tiêu cụ thể cho từng cấp: Hệ cảnh quan -> Phụ hệ cảnh quan -> Lớp cảnh quan -> Kiểu cảnh quan -> Loại cảnh quan. Các cấp phân loại được phân chia dựa vào các dấu hiệu chủ yếu sau:

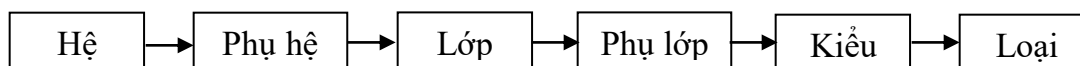
Bảng 1. Hệ thống chỉ tiêu phân loại cảnh quan Quan Hoá

Đơn vị	Dấu hiệu đặc trưng	Trên lãnh thổ huyện Quan Hoá
Hệ CQ	Đặc trưng bởi chế độ nhiệt - ẩm do tính đới quyết định, kết hợp với hệ thống hoàn lưu cỡ châu lục và nền bức xạ, năng lượng bức xạ.	Hệ thống cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa
Phụ hệ CQ	Được phân chia dựa vào đặc trưng của các điều kiện khí hậu quyết định bởi hoàn lưu gió mùa, phân bố lại chế độ nhiệt ẩm do hoạt động tương tác giữa hệ thống hoàn lưu với bề mặt.	Phụ hệ thống cảnh quan nhiệt đới gió mùa ẩm có mùa đông lạnh
Lớp CQ	Đặc trưng hình thái phát sinh của đại địa hình lãnh thổ: núi và đồi. Quyết định các quá trình thành tạo và thành phần vật chất mang tính chất phi địa đới	- Lớp CQ núi -Lớp CQ đồi
Phụ lớp CQ	Sự phân tầng theo độ cao của núi và cao nguyên. Thể hiện ảnh hưởng của quy luật đai cao	- Phụ lớp CQ núi TB - Phụ lớp CQ núi thấp - Phụ lớp CQ đồi
Kiểu CQ	Đặc điểm sinh khí hậu quy định kiểu thảm thực vật phát sinh, tính chất thích ứng của quần thể SV theo biến động cân bằng nhiệt.	- Kiểu CQ rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới
Loại CQ	Sự kết hợp giữa các đặc điểm hình thái, các quá trình tự	Loại CQ rừng phòng hộ

	nhiên ưu thế với các đặc điểm hiện trạng sử dụng lãnh thổ và các hệ sinh thái đặc trưng.	trên đất feralit đỏ vàng trên đá macma bazơ
--	--	---

3.2.2. Đặc điểm cấu trúc ngang của cảnh quan huyện Quan Hoá

Trong cấu trúc của cảnh quan các mối quan hệ không chỉ thể hiện bởi sự tác động giữa các yếu tố thành tạo cảnh quan mà cả mối quan hệ phụ thuộc giữa các đơn vị cảnh quan trong sự phân hóa lãnh thổ (cấu trúc ngang của cảnh quan). Theo hệ thống phân loại và chỉ tiêu nêu trên, huyện Quan Hoá được phân chia thành các đơn vị cảnh quan sau:



Trong đó, cấp hệ và phụ hệ là cấp bao trùm trên phần lớn lãnh thổ nước ta. Huyện Quan Hoá nằm trong hệ cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa và thuộc phụ hệ cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

* Lớp cảnh quan

Lớp cảnh quan là cấp phân dị lãnh thổ dựa trên sự khác biệt của cân bằng vật chất do sự kết hợp của quy luật kiến tạo địa mạo, hướng cấu trúc địa chất-địa hình với khí hậu, tạo ra sự khác nhau về cường độ tuần hoàn sinh vật. Huyện Quan Hoá được phân thành 2 lớp cảnh quan, bao gồm lớp cảnh quan núi, lớp cảnh quan đồi.

- Lớp cảnh quan núi: Khu vực này có độ cao trên 700m, có diện tích hơn 60%, tập trung ở các xã Thanh Sơn, Trung Thành, Hiền Chung, Hiền Kiệt, Phú Lệ,... Bao gồm các núi trung bình và núi thấp, hình thành trên nhiều loại đá khác nhau như đá macma bazơ, đá biến chất. Thổ nhưỡng đặc trưng là đất feralit đỏ vàng trên đá macma bazơ, đất feralit vàng nhạt trên đá cát, đất feralit trên đá sét và biến chất... Những điều kiện trên thuận lợi cho lớp phủ rừng phát triển, tuy nhiên rừng giàu còn lại rất ít, chủ yếu là rừng trung bình, rừng thứ sinh, rừng trồng, một số nơi đất bị xói mòn trơ sỏi đá. Hiện nay, các cảnh quan núi đều bị tác động của con người, nhất là những nơi có địa hình thấp, độ dốc nhỏ.

- Lớp cảnh quan đồi có độ cao dưới 300m, được hình thành trên các bề mặt bóc mòn, ảnh hưởng của các quá trình xói mòn, rửa trôi nhưng bề mặt địa hình ít bị biến dạng, có dạng các đồi hoặc dãy đồi mềm mại. Với những đặc điểm phức tạp của trắc lượng hình thái địa hình vùng đồi, mức độ bóc mòn, xâm thực mang tính chất trung gian chuyển tiếp trong phân phối lại vật chất. Ở đây vừa nhận được nguồn vật chất từ phía trên xuống, đồng thời cung cấp, vận chuyển xuống lớp CQ thấp hơn. Đây cũng là khu vực chịu tác động mạnh mẽ của các hoạt động khai thác lãnh thổ, mức độ suy thoái đất và thảm thực vật suy giảm nhanh chóng, vì thế môi trường sinh thái ở đây cần được bảo vệ và tái tạo lại.

* Phụ lớp cảnh quan

Phụ lớp CQ được chia theo tác động của đai cao trong lớp CQ. Tùy vào đặc điểm của từng lớp CQ chia thành các phụ lớp:

- Trong lớp CQ núi chia thành 2 phụ lớp:

. Phụ lớp CQ núi trung bình ở độ cao từ 700m trở lên. Độ chia cắt sâu lớn. Nền địa chất được cấu tạo từ các loại đá macma bazơ, axit, đá phiến sét, kết hợp với quá trình feralit vẫn chiếm ưu thế đã hình thành nên các loại đất feralit đỏ vàng trên đá phiến sét và trên đá macma bazơ, trên một số đỉnh núi còn xuất hiện loại đất feralit có mùn. Thảm thực vật rừng ở đây còn khá phát triển. Đặc biệt ở đây có khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Pù Hu được quy hoạch và bảo vệ nghiêm ngặt. Thổ nhưỡng chính là nhóm đất feralit có mùn trên núi, các loại đất feralit phát triển trên các đá khác nhau. Những loại đất này rất thích hợp cho phát triển lâm nghiệp và trồng cây công nghiệp.

. Phụ lớp cảnh quan núi thấp: ở độ cao từ 300m trở lên, là phụ lớp phân bố rộng rãi nhất ở miền núi Quan Hoá kéo dài từ xã Trung Sơn, Thành Sơn ở phía Bắc đến xã Nam Động, Nam Xuân ở phía Nam. Trong phụ lớp cảnh quan núi thấp, có 9 loại đất được hình thành trên nhiều loại đá mẹ khác nhau: Đất feralit có mùn trên núi, đá macma axit, đá macma bazơ, biến đổi do trồng lúa, vàng nhạt trên đá cát, đá sét và biến chất, đất xám bạc màu, đất phù sa không được bồi và đất phù sa ngòi suối. Khí hậu nóng, nhiệt độ trung bình 24 – 26⁰C, lượng mưa bình quân đạt 1800mm/năm. Thảm thực vật rừng ở đây nhìn chung là ở mức trung bình và nghèo kiệt, phần lớn diện tích rừng đã bị khai phá, có nơi chỉ còn trảng cỏ cây bụi, có nơi rừng bị chặt trắng, nhiều nơi đá gốc lộ trên mặt. Một số nơi rừng đang phục hồi, xuất hiện rừng trồng và thảm thực vật nhân tác.

Tóm lại, với địa hình khá phức tạp, lại chịu tác động mạnh của các quá trình ngoại sinh, với nhiều loại đất hình thành trên nhiều loại đá khác nhau và sự phân hoá đa dạng của thảm thực vật phụ lớp cảnh quan núi thấp hình thành nên 34 loại cảnh quan khác nhau, từ CQ số 21-54.

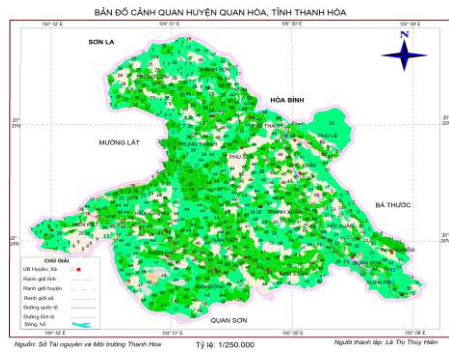
- Phụ lớp CQ đồi: tập trung chủ yếu ở khu vực địa hình có độ cao từ 100 - 300m, phân bố rải rác khắp các xã: Phú Thanh, Phú Lệ, Phú Xuân, Thanh Xuân, Hồi Xuân, thị trấn Quan Hoá... Độ dốc từ 8 - 25⁰, bề mặt có lớp vỏ phong hóa mỏng, thảm thực vật với rừng thứ sinh, rừng trồng, đặc biệt trảng cỏ cây bụi chiếm diện tích lớn, ngoài ra còn có diện tích nhỏ trồng lúa, hoa màu xen canh. Thổ nhưỡng cũng rất đa dạng, có mặt hầu hết các loại đất feralit phát triển trên các đá khác nhau. Ngoài ra do hoạt động canh tác của con người đã tạo nên nhóm đất xám bạc màu và đất xói mòn trơ sỏi đá. Phụ lớp này hình thành nên 25 loại cảnh quan từ số 55 đến 79.

* Kiểu cảnh quan

Là cấp phân loại được phân chia trên cơ sở đặc điểm sinh khí hậu, mối tương quan nhiệt ẩm quyết định đến sự hình thành các kiểu thảm thực vật theo nguồn gốc phát sinh. Nhìn chung, khu vực nghiên cứu thuộc kiểu CQ rừng thường xanh nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh. Đây là kiểu CQ bao trùm lên toàn bộ khu vực nghiên cứu.

*** Loại cảnh quan**

Là đơn vị phân loại cuối cùng trong hệ thống phân loại cho CQ huyện Quan Hoá. Mỗi CQ được thành tạo trong mỗi tác động tương hỗ của 1 loại đất và 1 kiểu thảm thực vật. Với sự kết hợp của 10 nhóm loại đất và 10 quần xã thực vật hiện tại trên lãnh thổ hình thành nên 93 loại CQ phân bố từ núi trung bình ở phía Tây, Tây Bắc đến vùng đồi, thung lũng ở phía Đông, Đông Nam. Ở Quan Hoá loại cảnh quan HST rừng nghèo chiếm diện tích lớn nhất, tiếp đến là HST rừng trũng, sau đó là HST trảng cỏ, cây bụi xen nương rẫy. Chiếm diện tích nhỏ nhất là HST mặt nước. Đặc điểm đa dạng CQ huyện Quan Hoá được thể hiện rõ nét trên bản đồ CQ và chú giải.



CHÚ GIẢI BẢN ĐỒ CẢNH QUAN HUYỆN QUAN HOÁ

Loại cảnh quan	Phụ hợp cảnh quan	Loại cảnh quan	Thảm thực vật	Kiểu cảnh quan rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới				Tổng số đơn vị	Số đơn vị cảnh quan	Quần xã thực vật
				Rừng nguyên sinh	Rừng thứ sinh	Rừng nghèo	Rừng trũng			
Rừng	Rừng kín thường xanh	Rừng kín thường xanh	Đồi forratt có mùn trên núi	5	4	5				
			Đồi forratt trên đá macma axit	7	7	9		9		
			Đồi forratt trên đá macma bazơ	11	12	13		13		
			Đồi forratt vàng nhạt trên đá cát	14		15		15		
			Đồi forratt trên đá sét và badan chất	17		18		18		
			Đồi xam bạc màu	25		26		26		
			Đồi forratt có mùn trên núi	28	29	24		24		
			Đồi forratt trên đá macma axit	30	31	28		28		
			Đồi forratt trên đá macma bazơ	31	32	33		34		35
			Đồi forratt trên đất đỏ vàng bạc	36		37		37		
Rừng trũng	Rừng trũng	Rừng trũng	Đồi forratt trên đất đỏ vàng bạc	38		41		42		
			Đồi forratt trên đá sét và badan chất	44		45		47		48
			Đồi xam bạc màu	49		51		52		
			Đồi gò sa không được bồi	54						
			Đồi gò sa ngập nước	54						
			Đồi forratt trên đá macma axit	55	56	60		67		
			Đồi forratt trên đá macma bazơ	55	56	60		61		62
			Đồi forratt vàng nhạt trên đá cát	58	59	65		66		
			Đồi forratt trên đá sét và badan chất	67	68	73		73		74
			Đồi xam bạc màu	74		74		75		75
Đồi	Đồi	Đồi	Đồi gò sa không được bồi	75						
			Đồi gò sa ngập nước	75						
			Đồi forratt trên đá macma axit	80	81	82		83		
			Đồi forratt vàng nhạt trên đá cát	82		88		88		
			Đồi forratt trên đá sét và badan chất	86		88		89		90
			Đồi xam bạc màu	91		91		92		
			Đồi xam bạc màu	92		93		93		
			Đồi xam bạc màu	93		93		93		
			Đồi xam bạc màu	93		93		93		
			Đồi xam bạc màu	93		93		93		

3.3. Định hướng sử dụng hợp lý lãnh thổ trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá cảnh quan

Kết quả nghiên cứu cảnh quan là cơ sở khoa học cho việc đề xuất định hướng sử dụng hợp lý lãnh thổ, phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững. Mỗi một cảnh quan cụ thể có một chức năng riêng, phù hợp từng ngành sản xuất cụ thể. Từ đó, chúng tôi đưa ra một số định hướng phát triển như sau:

Bảng 2. Một số định hướng sử dụng cảnh quan trên địa bàn huyện Quan Hóa

Loại cảnh quan	Đặc điểm chung	Chức năng	Hướng sử dụng
1, 2, 6, 11, 16, 21, 25, 30, 38, 43, 3, 7, 12, 14, 17, 20, 22, 26, 31, 36, 39, 44, 49, 53, 54.	Khu vực có rừng phòng hộ, rừng trồng	Phòng hộ và bảo tồn đa dạng sinh học	Bảo vệ rừng
5, 9, 13, 15, 19, 24, 28, 33, 37, 41, 46, 51, 56, 60, 65, 69, 74, 82, 88, 91	Trảng cỏ cây bụi phát triển trên độ dốc >25 ⁰	Phục hồi tự nhiên	Phát triển tự nhiên, phục hồi và trồng rừng
4, 8, 18, 23, 27, 32, 40, 45, 50, 55, 59, 64, 68, 73, 78, 81, 84, 87	Rừng trồng và cây trồng lâu năm phát triển trên độ dốc 15 - 25 ⁰	Phục hồi tự nhiên và khai thác kinh tế	Phát triển mô hình nông – lâm kết hợp
10, 29, 34, 42, 47, 52, 57, 61, 66, 70, 75, 85, 89	Khu vực trồng lúa, hoa màu và cây trồng quanh khu dân cư	Khai thác kinh tế	Trồng lúa, màu và cây hàng năm

* Đối với phát triển lâm nghiệp

+ Đối với những khu vực có rừng phòng hộ và rừng trồng cần tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và trồng mới rừng nhằm đảm bảo được chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học. Vì vậy, những loại cảnh quan này vẫn được giữ nguyên diện tích, không chuyển đổi sang các mục đích sử dụng khác.

+ Đối với khu vực phát triển trảng cỏ, cây bụi và đất chưa sử dụng cần định hướng cho phát triển lâm nghiệp như trồng rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất.

* Đối với sản xuất nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp trên cơ sở thâm canh tăng năng suất, nâng cao chất lượng, giảm chi phí, đạt hiệu quả kinh tế cao và sử dụng tài nguyên hợp lý. Những cảnh quan này chủ yếu tập trung ở khu vực đồng bằng, thung lũng và vùng trũng giữa núi có độ dốc nhỏ hơn 8⁰, đây là nguồn cung cấp lương thực và thực phẩm chính cho dân cư trong vùng. Vì vậy, đối với những cảnh quan này cần tích cực tăng cường các biện pháp thâm canh tăng năng suất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như công nghệ về giống, phân bón, thuốc phòng trừ dịch bệnh. Đồng thời cần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ cây trồng: dịch vụ giống, phân bón, thuốc trừ sâu.

* Mô hình hệ kinh tế sinh thái nông - lâm kết hợp

Xuất phát từ đặc điểm cảnh quan đa dạng của lãnh thổ, cảnh quan vùng đồi, núi thấp chiếm diện tích lớn xen với cảnh quan đồng bằng. Một mô hình được coi là thích hợp nhất và có hiệu quả nhất là phát triển nông - lâm kết hợp. Sự kết hợp giữa phát triển cây nông nghiệp (cây lương thực, cây thực phẩm, hoa màu...) và cây công nghiệp lâu năm, cây lâm nghiệp và rừng trồng nhằm bảo vệ môi trường và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

KẾT LUẬN

Sự phân hóa CQ của một lãnh thổ là kết quả tổng hòa của các mối liên hệ giữa các yếu tố thành tạo nên CQ trong lãnh thổ đó. Quan Hóa là một huyện có các yếu tố thành tạo CQ phân hóa đa dạng, phức tạp từ nền nham, khí hậu, thủy văn đến đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật. Cùng với những tác động của con người, sự phân hóa đó là nền tảng, cơ sở, là động lực của sự phân hóa CQ, chính vì vậy CQ huyện Quan Hóa có tính chất đa dạng, phức tạp trong cấu trúc, chức năng, động lực phát triển, đây là nguồn gốc của vấn đề sử dụng TNTN và bảo vệ môi trường.

Để phát triển kinh tế xã hội của một lãnh thổ lâu dài và bền vững, vấn đề khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực là một vấn đề hết sức quan trọng. Trên cơ sở phân tích các yếu tố thành tạo cảnh quan, chúng tôi đã đi sâu nghiên cứu những cơ sở để xây dựng hệ thống chỉ tiêu phân loại và xây dựng hệ thống phân loại CQ, thành lập bản đồ CQ huyện Quan Hóa và nghiên cứu đặc điểm đa dạng của cảnh quan lãnh thổ. Những kết quả của đề tài là cơ sở để tiếp tục thực hiện đánh giá CQ cho mục đích sử dụng hợp lý TNTN, phát triển kinh tế xã hội bền vững và BVMT huyện Quan Hóa.

TÀI LIỆU DẪN

- [1]. *Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa*, Niên giám thống kê 2011, NXB Thống kê, Hà Nội.
- [2]. *Phạm Hoàng Hải và nnk*, 1997: Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. *Nguyễn Cao Huân*, 2002: Đánh giá cảnh quan theo hướng tiếp cận kinh tế sinh thái, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. *Lê Văn Trường*, 2002: Địa lí Thanh Hoá, Trường ĐH Hồng Đức, Thanh Hoá
- [5]. *UBND huyện Quan Hóa*, 2010: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2009, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2010.
- [6]. *UBND tỉnh Thanh Hóa*, 2006: Địa chí Thanh Hóa, tập 1, Thanh Hóa
- [7]. *Viện Địa lí - Phòng Sinh thái Cảnh quan*, 1999: Quy luật hình thành và sự phân hoá các cảnh quan sinh thái - nhân sinh vùng nhiệt đới ẩm gió mùa Việt Nam. Đề tài cấp cơ sở, Hà Nội.
- [8]. *Viện Khoa học Việt Nam*, 1993: Nghiên cứu xây dựng bản đồ cảnh quan các tỉ lệ trên lãnh thổ Việt Nam, Hà Nội.

SUMMARY

STUDY ABOUT THE DIVERSITY OF QUAN HOA'S LANDSCAPE, THANH HOA PROVINCE

Quan Hoa is a mountainous district in the North West of Thanh Hoa province. Due to the geographic location and the impact of natural processes, people, Quan Hoa's territory has diverse natural conditions and classified differently into 93 types of landscape. Through analyzing the characteristic of the elements creating landscape and ecological requirements for economic development in Quan Hoa, the author suggests some orientations on the rational use of studied area's territory.

Studying, evaluating Quan Hoa district's landscape not only allow to clarify the essence of nature, but also to increase people's awareness of the role and function of the landscape. Studying result has important implications in the science as well as the reality. Moreover, it is the material resource for the manager and producer to evaluate properly the potential of each region then give orientations, reasonable measures for the sustainable development of economic sectors and environmental protection.

(Bài đã đăng trên tạp chí *Khoa học* trường Đại học Hồng Đức, số 22, tháng 12/2014)